ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 175 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 29tháng 7 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm sản thủy sản đồng bộ, phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất của từng vùng, nhất là đối với vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các chuỗi liên kết sản xuất và ngành hàng có giá trị gia tăng cao.

- Đẩy mạnh sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ thông minh trong các khâu sản xuất nông nghiệp và chế biến nông lâm sản thủy sản.

2. Yêu cầu

- Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản phải gắn với quá trình cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, hình thành các chuỗi giá trị thông qua các mô hình liên kết tổ chức sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm quy mô lớn.

- Khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư, phát triển cơ giới hóa nông nghiệp (chế tạo máy, trang bị máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất) và cơ sở chế biến nông lâm thủy sản. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã chế biến nông lâm thủy sản quy mô lớn, hiện đại, có trình độ và năng lực công nghệ tiên tiến kết hợp với phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản quy mô vừa và nhỏ nhằm tạo sự đồng bộ, liên kết theo chuỗi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Áp dụng các loại máy móc, thiết bị, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức độ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất, hướng đến cơ giới hóa đồng bộ; đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

- Phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản để thực hiện tốt khâu chế biến và bảo quản sau thu hoạch trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp; giảm thiểu tình trạng tiêu thụ nông sản thô giá trị thấp, giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch, đáp ứng tốt nhu cầu và quy định của thị trường tiêu thụ; góp phần phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, giá trị gia tăng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cơ giới hóa nông nghiệp đối với từng lĩnh vực sản xuất

- Trồng trọt: tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất cây trồng chủ lực đạt trên 90% năm 2025, cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 70% năm 2030.

- Chăn nuôi: tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt trên 80% năm 2025 đối với chăn nuôi quy mô trang trại, phấn đấu cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 30% năm 2030.

- Thủy sản: tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất nuôi trồng thủy sản đạt trên 12% năm 2025, phấn đấu đạt trên 20% năm 2030.

- Lâm nghiệp: tỷ lệ cơ giới hóa các khâu làm đất, sản xuất cây giống, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống cháy rừng, khai thác vận chuyển gỗ và lâm sản đạt trên 30% năm 2025, đạt trên 40% năm 2030.

2.2. Cơ giới hóa trong phát triển chế biến, bảo quản nông sản

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt trên 8,0%/năm vào năm 2025 và 10,0%/năm vào năm 2030.

- Trên 70% số cơ sở chế biến, bảo quản nông sản chủ lực đạt trình độ và năng lực công nghệ trung bình tiên tiến trở lên.

- Tổn thất sau thu hoạch các nông sản chủ lực giảm từ 0,5% đến 1,0%/năm.

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chủ lực đạt 60% là sản phẩm chế biến.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp

1.1. Lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp

Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu: làm đất; gieo, trồng; tưới, tiêu chủ động; chăm sóc; thu hoạch. Khuyến khích những mô hình có quy mô lớn, liên kết sản xuất theo chuỗi, các dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Khâu làm đất: cơ giới hóa, sử dụng máy làm đất có năng suất cao, phù hợp điều kiện tại địa phương. Khâu gieo trồng: chuyển dần từ gieo trồng bằng công cụ thủ công sang sử dụng máy móc. Khâu chăm sóc: sử dụng các loại máy móc chuyên dụng chăm sóc cây trồng, các loại máy phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống cháy rừng có chất lượng bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật. Khâu tưới: đưa công nghệ tưới tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, phun mưa) để áp dụng nhanh cho các loại cây trồng phù hợp. Khâu thu hoạch: sử dụng máy gặt đập liên hợp có tính năng kỹ thuật cao, các loại máy thu hái, khai thác nông lâm sản năng suất cao nhằm giảm mức độ hao hụt sản phẩm và an toàn lao động trong quá trình thu hoạch.

1.2. Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản

Cơ giới hóa ở các khâu: chuẩn bị chuồng trại, ao nuôi; cung cấp thức ăn, nước uống; điều tiết nhiệt độ chuồng nuôi, cung cấp Oxy tự động cho ao nuôi, kiểm soát các yếu tố môi trường nước như pH nước, nhiệt độ, Oxy hòa tan,...; vệ sinh chuồng trại, ao nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi; theo dõi dịch bệnh vật nuôi; đánh giá năng suất, chất lượng chăn nuôi, thủy sản. Khuyến khích mô hình chăn nuôi trang trại quy mô lớn, nuôi trồng thủy sản theo vùng tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi.

2. Cơ giới hóa trong bảo quản và chế biến sản phẩm

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản để thực hiện khâu bảo quản và chế biến sau thu hoạch trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, giảm thiểu tình trạng tiêu thụ nông sản thô giá trị thấp, giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch nhằm phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, giá trị gia tăng cao; tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến công nghệ cao, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Trong đó, tập trung phát triển, ứng dụng các loại máy móc phù hợp với quy mô và đối tượng sản xuất; phát triển các kho bảo quản nông sản (chè, lúa, rau, củ, quả...); khuyến khích đầu tư mới và mở rộng cơ sở giết mổ động vật tập trung; sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến, tự động hóa để nâng cao năng suất lao động và kiểm soát tốt các thông số chất lượng sản phẩm; tập trung chế biến các sản phẩm chủ lực, gắn chế biến sản phẩm với vùng nguyên liệu tập trung và công nghệ bảo quản.

3. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, giới thiệu các máy móc, thiết bị cơ giới hóa và đào tạo nghề

- Tổ chức các hoạt động hội thảo, tuyên truyền, giới thiệu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp cho người sản xuất tiếp cận, tìm hiểu và lựa chọn để chủ động đầu tư áp dụng trong sản xuất.

- Tập huấn triển khai, thông tin rộng rãi chính sách hỗ trợ ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông lâm thủy sản cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ nông dân.

- Tập trung vào công tác đào tạo nghề về cơ khí, vận hành máy móc, thiết bị trong sản xuất nông lâm thủy sản cho nông dân; kỹ thuật sơ chế, bảo quản, nhất là hình thức tập huấn ngắn hạn, tại chỗ thông qua công tác khuyến nông, các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; lĩnh vực an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động; hợp tác liên kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, gắn đào tạo với sử dụng lao động tại chỗ.

4. Hỗ trợ nghiên cứu chế tạo, đầu tư, ứng dụng máy móc, thiết bị vào sản xuất

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo máy móc, thiết bị; đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị mới để hiện đại hóa trong quá trình sản xuất từ khâu làm đất đến chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động, hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các mô hình điểm tạo sự đột phá mới về ứng dụng cơ giới hóa hiệu quả trong sản xuất, tạo sự lan tỏa và phát triển trên địa bàn tỉnh.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật và các quy định để quản lý, tăng cường ứng dụng cơ giới hóa nông nghiệp.

- Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp, nhất là chế biến nông sản, phát triển liên kết sản xuất - chế biến - bảo quản - tiêu thụ sản phẩm gắn với các vùng nguyên liệu tập trung.

- Khuyến khích đầu tư mới và mở rộng cơ sở chế biến, bảo quản đảm bảo đủ năng lực chế biến, bảo quản đối với những ngành hàng chủ lực, gắn với vùng sản xuất nguyên liệu tập trung; thực hiện tốt Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thông qua các chính sách về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ cơ giới ở nông thôn, tăng tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp

- Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, nhất là hạ tầng giao thông nông thôn, đường nội đồng, hạ tầng năng lượng, hệ thống thủy lợi.

- Tổ chức, sắp xếp các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo định hướng phát triển ba nhóm sản phẩm: sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản của địa phương để cơ giới hóa đồng bộ, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu và kết nối thuận lợi với chế biến và thương mại nông sản.

- Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là "trụ cột" của chuỗi giá trị.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư, chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ để dẫn dắt chuỗi giá trị nông sản đạt hiệu quả.

3. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến, bảo quản nông sản

- Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển cơ giới hóa nông

nghiệp và chế biến nông sản. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản; khuyến khích các tổ chức, cá nhân có sáng chế máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; đào tạo, tập huấn thường xuyên cho doanh nghiệp nhỏ tại nông thôn, các HTX và người nông dân về ứng dụng công nghệ mới trong cơ giới hóa sản xuất và bảo quản, chế biến nông sản.

- Xây dựng và mở rộng mô hình bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản; mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản. Trong đó chú trọng ứng dụng các chế phẩm sinh học, các chất phụ gia thiên nhiên an toàn để bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản; sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường; hiện đại hóa trang thiết bị bảo quản, chế biến nông sản để đa dạng hóa sản phẩm chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, hạ giá thành; tăng cường chế biến sâu tạo ra giá trị gia tăng cao, tăng khả năng cạnh tranh nông sản; kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực, xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo chuyên ngành cơ giới nông nghiệp và chế biến nông sản như: cơ khí nông nghiệp, cơ khí thực phẩm, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ thực phẩm..., chú trọng thực hành, giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản về khoa học công nghệ, kỹ năng thương mại, phát triển thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu vận hành công nghệ tiên tiến, hiện đại.

5. Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

- Tăng cường chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến với các quốc gia, tổ chức quốc tế, các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Triển khai thực hiện các nội dung thỏa thuận về lĩnh vực nông nghiệp của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Tăng cường áp dụng quy trình công nghệ, hệ thống quản trị tiên tiến và hiện đại của thế giới nhằm đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ và năng lực trong cơ giới hóa và chế biến nông sản phù hợp với điều kiện trong nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương); kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án liên quan; nguồn vốn tài trợ, viện trợ, nguồn vốn hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở đề xuất của cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp rà soát, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách hằng năm để hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và nâng cao năng lực chế biến nông lâm thủy sản theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác thu hút đầu tư; rà soát, cập nhật bổ sung danh mục các dự án thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là các dự án đầu tư cơ giới hóa, chế biến nông lâm thủy sản, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép các chương trình, dự án, đề án có liên quan trên địa bàn tỉnh để triển khai các chính sách, chương trình, đề án thúc đẩy phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương để hỗ trợ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tiếp cận đất đai, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, tập trung, thuận lợi ứng dụng cơ giới hóa nông nghiệp và phát triển chế biến nông sản.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ khoa học - công nghệ mới, các giải pháp ứng dụng về cơ giới hóa nông nghiệp. Ưu tiên đề xuất thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về kỹ thuật công nghệ ngành cơ khí nông nghiệp, kỹ thuật công nghệ trong chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp chủ lực, bản địa của tỉnh; nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các ngành hàng nông sản của tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn áp dụng truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm hàng hoá nông lâm thuỷ sản trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Công Thương

Triển khai các chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại cho sản phẩm cơ khí nông nghiệp và sản phẩm chế biến nông lâm thủy sản của địa phương.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong đó có nhân lực cho lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp. Tuyên truyền, triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn lực lao động và năng lực quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và bảo quản, chế biến nông sản.

8. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

Chỉ đạo các chi nhánh, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tập trung nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt các dự án đầu tư vào cơ giới hóa phục vụ nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khuyến công; tổng hợp, đề xuất kiến nghị việc thực hiện cơ chế, chính sách về đầu tư, thương mại, khuyến công cho sản phẩm cơ khí nông nghiệp và sản phẩm chế biến nông lâm thủy sản.

10. Các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan trong Kế hoạch; lồng ghép nội dung cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản vào chương trình công tác của cơ quan, đơn vị.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Rà soát, xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung chuyên canh, hình thành cánh đồng lớn nhằm tạo điều kiện cho nông dân, doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất (hợp tác xã, tổ hợp tác) áp dụng nhanh cơ giới hóa vào các khâu từ sản xuất - bảo quản - chế biến - vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

- Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, lồng ghép các chương trình, dự án, cân đối ngân sách hàng năm bố trí nguồn vốn để tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; chú trọng đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, lựa chọn các loại máy móc, thiết bị có công nghệ tiên tiến phù hợp điều kiện canh tác tại địa phương.

- Xây dựng các chương trình, đề án, dự án phù hợp điều kiện và đặc điểm, thế mạnh của từng địa phương. Khuyến khích phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm OCOP và các sản phẩm là đặc sản của địa phương gắn với

công nghiệp chế biến nông sản và thị trường tiêu thụ, ứng dụng nghệ cao, thân thiện với môi trường. Triển khai các giải pháp tăng cường kết nối vùng, hướng tới phát triển các cụm liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung được cơ giới hóa đồng bộ, kết nối với cơ sở chế biến nông sản và các kênh tiêu thụ, phân phối nông sản.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư nhà máy chế biến, khu sơ chế và kho bảo quản nông sản trên địa bàn gắn với các vùng nguyên liệu tập trung áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo kịp thời, phù hợp, thiết thực, hiệu quả và đúng quy định. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN, đoàn thể tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh